

**Bản án số: 14/ 2020/ HS-ST
Ngày: 28/ 4 / 2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và bà Hoàng Thị Kim Thi.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Như Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/ 2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/ QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn K - Sinh năm 1984; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H (đã chết) và bà Đinh Thị H; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Tống Văn N - Sinh năm 1960; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Trí T và bà Vũ Thị L (đều đã chết); có vợ: Chị Tống Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/12/2010, Công an huyện Yên Khánh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành ngày 28/12/2010. Về quyết định đã được xóa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: Tống Văn C - Sinh năm 1992; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn N và bà Tống Thị L; có vợ: Chị Lê Thị H và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Bùi Quang Đ - Sinh năm 1997; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Trịnh Thị L; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thanh H- Sinh năm 1964; trú tại: Phố Khánh M, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 25/12/2019, tại nhà Vũ Văn S (sinh năm 1947, ở xóm 1, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh). Công an huyện Yên Khánh bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Lê Thị H (sinh năm 1978, ở Cầu R, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh), Tống Văn N (sinh năm 1960, ở xóm 4, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh), Hoàng Ngọc Q (sinh năm 1960, ở xóm 3, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh), Vũ Thị T (sinh năm 1964, ở xóm 1, Vân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh), Nguyễn Thanh H (sinh năm 1964, ở phố Minh K, phường Ninh K, TP Ninh Bình) đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.780.000 đồng. Quá trình điều tra, kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Viettel của Tống Văn N có số thuê bao sim 1 là 09620761.. có tin nhắn mua bán số lô, số đề với Tống Văn C (C là con trai N) thông qua điện thoại di động Iphone 6 Plus có số thuê bao 09461779.., và Nguyễn Thanh H thông qua điện thoại di động Nokia có số thuê bao 09617396... Quá trình mua bán số lô, số đề các đối tượng quy định, hình thức chơi đề hai số, người chơi mua hai số bất kỳ nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng tỷ lệ 01/80; lô Hà Nội là người chơi mua 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, độ với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được hưởng 80.000 đồng/1 điểm; lô Ninh Bình là người chơi mua 01 điểm lô tương ứng với 20.000 đồng, người chơi mua 02 số bất kỳ nếu trùng với hai số cuối của 27 giải thì trúng thưởng tỷ lệ 01/70. Sau khi có kết quả xổ số, các đối tượng sẽ đối chiếu, tính toán tiền mua, tiền trúng thưởng và thanh toán tiền cho nhau để trả thưởng cho những người chơi trúng “số lô”, “số đề”. Cụ thể như sau:

Ngày 25/12/2019, Tống Văn C bán số lô số đề cho Bùi Quang Đ thông qua tài khoản ứng dụng trên Messenger đăng nhập trên điện thoại di động OPPO F3 tên tài khoản “Anh Doc” các cặp số lô Hà Nội 76, 43, 30, 66 mỗi số 50 điểm tương ứng

số tiền 4.600.000 đồng, các cặp số đề 76, 92, 30, 43, 97 mỗi cặp số 30.000 đồng, tương ứng số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền mua bán là **4.750.000 đồng**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc Nhà nước cùng ngày, Bùi Quang Đ trúng thưởng số lô Hà Nội 76, 43, 30 mỗi số 50 điểm, số lô 30 trúng 02 lần, tương ứng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tổng Văn C và Bùi Quang Đ sử dụng đánh bạc là **20.750.000 đồng**.

Sau khi bán số lô, số đề cho Bùi Quang Đ, Tổng Văn C chuyển toàn bộ cho Tổng Văn N và Tổng Văn C mua thêm lô Ninh Bình số 73, 89 mỗi cặp số 10 điểm tương ứng số tiền 400.000 đồng, cặp số 08 là 05 điểm tương ứng số tiền 100.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Tổng Văn C và Tổng Văn N đánh bạc là **21.250.000 đồng**.

Ngoài ra Tổng Văn N còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Thanh H thông qua tin nhắn điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0961739646 của Nguyễn Thanh H các số đề 2 số gồm: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 5.000 đồng; Các số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 4.000 đồng; số 84 là 10.000 đồng, Lô Ninh Bình số 79 là 5 điểm tương ứng 100.000 đồng. Tổng số tiền Tổng Văn N bán số lô, số đề cho Nguyễn Thanh H trong ngày 25/12/2019 là 200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nhà nước cùng ngày, Nguyễn Thanh H trúng thưởng cặp số 81 là 400.000 đồng. Tổng số tiền Tổng Văn N và Nguyễn Thanh H sử dụng đánh bạc là **600.000 đồng**.

Tổng Văn N đã bán số lô, số đề cho khách đi đường, N không nhớ tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là **1.490.000 đồng** gồm đề 3 số: 971, 969, 169, 147 mỗi số 10.000 đồng; số 993 là 100.000 đồng; số 093 là 20.000 đồng. Đề 2 số gồm: 39, 78, 87, 62, 68, 86, 74, 48 mỗi số 10.000 đồng; số 71 là 20.000 đồng; số 68, 70, 47 mỗi số 30.000 đồng; số 69, 93 mỗi số 100.000 đồng; số 38 là 300.000 đồng; số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 1.000 đồng; lô xiên 2: 45, 85 là 100.000 đồng; số lô Ninh Bình 52 là 5 điểm tương ứng với số tiền 100.000 đồng; số lô Ninh Bình 75 là 10 điểm tương ứng với số tiền 200.000 đồng; số lô Hà Nội 88, 38 mỗi số 5 điểm tương ứng với số tiền 230.000 đồng.

Sau đó Tổng Văn N đã chuyển toàn bộ số lô, số đề nhận được của Tổng Văn C và bán số lô, số đề cho Nguyễn Thanh H và số lô, số đề bán cho khách đi đường, N chuyển cho Lê Văn K. Trong số lô, số đề N bán cho khách đi đường. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc Nhà nước cùng ngày có số lô Hà Nội 38, trúng thưởng 5 điểm tương ứng với số tiền **400.000 đồng**.

Như vậy số tiền Tổng Văn N và Lê Văn K sử dụng đánh bạc ngày 25/12/2019 là **23.740.000 đồng**.

Về số tiền sử dụng đánh bạc các đối tượng chưa thanh toán cho nhau số tiền đánh bạc nêu trên.

Xử lý tài sản, vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ 05 chiếc điện thoại di động các loại của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Văn K, Tổng Văn N, Tổng Văn C, Bùi Quang Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSK, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ. Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn K với mức án từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Tống Văn N với mức án từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Tống Văn C với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Bùi Quang Đ với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành

hình phạt. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Tổng Văn N, Tổng Văn C và Bùi Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm: Số thuê bao số 0985405504; 0962076165; 0358201638; 0946177987; 0522050869; 0961739646 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền để sung ngân sách nhà nước tổng là 23.540.000 đồng, cụ thể gồm: K phải nộp lại là 16.800.000 đồng; N phải nộp lại là 1.490.000 đồng; C phải nộp lại là 500.000 đồng; Đ phải nộp lại là 4.750.000 đồng. Đối với số tiền 200.000 đồng của H là người liên quan đã được H nộp theo quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ-XPHC ngày 10/02/2020.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Lê Văn K, Tổng Văn N, Tổng Văn C và Bùi Quang Đ đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lê Văn K, Tổng Văn N, Tổng Văn C và Bùi Quang Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “số lô”, “số đề” trái phép được thua bằng tiền cụ thể:

Chiều ngày 25/12/2019 bị cáo C đã bán các số lô, số đề cho Đ thông qua tin nhắn điện thoại với tổng tiền mua là 4.750.000 đồng, sau khi bán cho Đ thì C đã tự mua thêm các số lô, số đề với số tiền là 500.000 đồng và chuyển toàn bộ lại cho bị cáo N với tổng số tiền mua các số lô, số đề là 5.250.000 đồng. Bị cáo N sau khi nhận

các số lô, số đề do C chuyển thì N còn bán các số lô, số đề cho H với số tiền là 200.000 đồng và bán các số lô, số đề cho khách đi đường không quen biết với số tiền là 1.490.000 đồng. Sau khi nhận của C và bán cho H và khách đi đường thì N đã chuyển lại toàn bộ cho bị cáo K là chủ lô đề các số lô, số đề này với tổng số tiền mua là 6.940.000 đồng để K trả thưởng cho người chơi nếu trúng thưởng.

Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày trong các số lô, số đề đã mua thì Đ đã trúng thưởng tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Trong các số lô, số đề của khách đi đường mua đã trúng thưởng số tiền 400.000 đồng và của H trúng thưởng số tiền 400.000 đồng. Còn về các số lô, số đề mà C mua đều không trúng thưởng.

Như vậy về số tiền đánh bạc của các bị cáo bị truy tố: Giữa bị cáo C và Đ là 20.750.000 đồng, giữa bị cáo C với N là 21.250.000 đồng, giữa bị cáo N với K là 23.740.000 đồng, số tiền đánh bạc này các bị cáo và người liên quan đều chưa thanh toán tiền mua và trúng thưởng cho nhau. Riêng chỉ có người liên quan là anh H do không bị truy tố nên đã nộp số tiền 200.000 đồng tại kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh theo quyết định xử phạt hành chính ngày 10/02/2020. Do vậy số tiền còn lại nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền bán số lô, số đề và số tiền trúng thưởng tổng là 23.540.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể gồm: K phải nộp lại là 16.800.000 đồng; N phải nộp lại là 1.490.000 đồng; C phải nộp lại là 500.000 đồng và Đ phải nộp lại là 4.750.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, bằng hình thức mua bán các cặp số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo đã thực hiện để đánh bạc trong ngày 25/12/2019, thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được bộ luật hình sự bảo vệ mà gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo K là chủ lô đề đã nhận các cặp số lô, số đề trái phép do N chuyển và tự trả thưởng với số tiền đánh bạc là 23.740.000 đồng, nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn đối với N đã trực tiếp bán các cặp số lô, số đề trái phép cho người chơi và nhận từ C chuyển, sau đó chuyển lại cho K, nên về trách nhiệm hình sự của N thấp hơn K và cao hơn C và Đ. Đối với C đã bán các cặp số lô, số đề trái phép cho Đ, C còn tự mua thêm các cặp số lô, số đề sau đó chuyển lại cho N, do vậy về trách nhiệm của C là thấp hơn N và cao hơn bị cáo Đ là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

Bị cáo N khai ngoài việc nhận các cặp số lô, số đề của C chuyển, bị cáo còn bán các số lô, số đề cho những người khác không quen biết, không xác định được nên không xử lý.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo K, N, C và Đ đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo K, C và Đ đều có nhân thân tốt, bị cáo N có một tiền sự đã được xóa.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, cũng đủ để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thanh H, đã thực hiện hành vi đánh bạc trong ngày 25/12/2019, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, do vậy Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về 05 chiếc điện thoại di động thu giữ gồm: Của Lê Văn K 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; của Tống Văn N 01 điện thoại di động Viettel, màu đen; của Tống Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng; Bùi Quang Đ 01 điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu đen và Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động Nokia, màu đen. Đây là phương tiện các bị cáo và người liên quan dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 06 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm có: Số thuê bao số 0985405504 được lắp trong điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; số thuê bao 0962076165 và 0358201638 được lắp trong điện thoại di động Viettel, màu đen; số thuê bao 0946177987 được lắp trong điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng; số thuê bao 0522050869 được lắp trong điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu đen; số thuê bao 0961739646 được lắp trong điện thoại di động Nokia, màu đen là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền đánh bạc nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước số tiền là 23.540.000 đồng, cụ thể gồm: K phải nộp lại là 16.800.000 đồng; N phải nộp lại là 1.490.000 đồng; C phải nộp lại là 500.000 đồng và Đ phải nộp lại là 4.750.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ. Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn K 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Tống Văn N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Tống Văn C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Bùi Quang Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Tống Văn N, Tống Văn C và Bùi Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại di động thu giữ gồm: Của Lê Văn K 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; của Tống Văn N 01 điện thoại di động Viettel, màu đen; của Tống Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng; của Bùi Quang Đ 01 điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu đen; của Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động Nokia, màu đen. Đây là phương tiện các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội (đã được niêm phong trong 05 phong bì).

- Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm: Số thuê bao số 0985405504 được lắp trong điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; số thuê bao 0962076165 và 0358201638 được lắp trong điện thoại di động Viettel, màu đen; số thuê bao 0946177987 được lắp trong điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng; số thuê bao 0522050869 được lắp trong điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu đen; số thuê bao 0961739646 được lắp trong điện thoại di động Nokia, màu đen là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước số tiền là 23.540.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể gồm: Lê Văn K phải nộp lại là 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), Tống Văn N phải nộp lại là 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), Tống Văn C phải nộp lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và Bùi Quang Đ phải nộp lại là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn K, Tống Văn N, Tống Văn C, Bùi Quang Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.